TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HT** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2019/QĐDS-ST	*Hàm Tân, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Thái Văn B, sinh năm: 1972.
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thái văn B có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị M số tiền là: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), không tính tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, tính từ lúc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Thái Văn B chịu án phí tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.250.000đồng. Hoàn lại cho bà Lê Thị M là: 1.250.000đồng (Một triệu

hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0024696 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BT;
-VKSND huyện HT;
-CCTHADS huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Đình Khương